

Số: 13/2024/QĐST-DS

Hạ Lang, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ông Vi H, sinh năm 1962;

+ Bà Lục Thị Đ, sinh năm 1962;

Đều trú tại: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Vi Văn S, sinh năm 1991;

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Vi Văn H1 bà Lục Thị Đ và anh Vi Văn S cùng thống nhất:

Ông Vi Văn H1, bà Lục Thị Đ được quyền quản lý sử dụng và làm các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất gồm:

+ Thửa 124, tờ bản đồ số 45, diện tích 80,5 m² là đất trồng lúa có phía Bắc giáp thửa 108; phía Nam giáp thửa 138; phía Đông giáp thửa 125; phía Tây giáp thửa 123.

+ Thửa số 125, tờ bản đồ số 45, diện tích 61,3 m² là đất trồng lúa có phía Bắc giáp thửa 108; phía Nam giáp thửa 139; phía Đông giáp thửa 140; phía Tây giáp thửa 124.

- Anh Vi Văn S được quyền quản lý, sử dụng và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa gồm:

+ Thửa số 2 tờ bản đồ số 45 có diện tích là 246 m² là đất trồng lúa có phía Bắc

và phía Đông giáp với đất rừng thuộc số thửa 298; phía Nam giáp thửa 95; phía Tây giáp thửa số 1.

+ Thửa số 5 tờ bản đồ số 45 diện tích 139,2 m² là đất trồng lúa có phía Bắc giáp thửa số 2; phía Nam và phía Đông giáp đất rừng thuộc thửa 298; phía Tây giáp thửa số 4.

- Về lệ phí: Ông Vi Văn H1 và bà Lục Thị Đ1 tự nguyện chịu tiền thẩm định là 2.000.000 đồng. Anh Vi Văn S tự nguyện chịu 1.000.000 đồng. Xác nhận số tiền 3.000.000 đồng đã chi phí hết trong quá trình thẩm định. Tại phiên hòa giải, anh S đã giao số tiền 1.000.000 đồng cho ông Vi Văn H1, bà Lục Thị Đ1.

- Về án phí: Ông Vi Văn H1, bà Lục Thị Đ1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành là 150.000 đồng. Xác nhận ông H1, bà Đ1 đã nộp 300.000 đồng, nay được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lục Văn Doanh